

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 226/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27-9-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn,
nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Hoàn;

- Ông Võ Văn Lương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Quốc Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp Q, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1982; cư trú tại: Ấp BT, xã BP, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, chị Lê Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thành N chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BP, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 110 ngày 07-8-2014. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh N không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con mà thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện cự cãi với các thành viên trong gia đình, gây mất an ninh trật tự, bị chính quyền địa

phương nhắc nhở nhiều lần nhưng không từ bỏ nên chị và anh N sống ly thân từ tháng 4-2021 cho đến nay. Do mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 02 cháu là Nguyễn Thành T1, sinh ngày 06-01-2015 và Nguyễn Ngọc Khả N1, sinh ngày 27-10-2017, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn, anh Nguyễn Thành N trình bày: Về quan hệ hôn nhân như chị T trình bày là đúng, do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi không hàn gắn tình cảm vợ chồng được nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh N yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thành T1, sinh ngày 06-01-2015, đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc Khả N1, sinh ngày 27-10-2017, cho chị T trực tiếp nuôi, không ai cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa,

- Chị Lê Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh N và được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng. Anh Nguyễn Thành N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Lê Thị T; về con chung anh N thay đổi ý kiến, anh đồng ý giao cháu T1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng nhưng với điều kiện chị T phải giao cháu N1 cho anh nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi cháu N1 cho anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Như về ly hôn, nuôi con là có cơ sở do chị T có điều kiện nuôi con hơn anh N; đối với yêu cầu nuôi con của anh N là không có cơ sở vì anh N hiện không có nghề nghiệp, thường xuyên nhậu nhẹt gây mất trật tự được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu nuôi cháu N1 của anh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Thành N tranh chấp về ly hôn; anh N cư trú tại ấp BT, xã BP, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Thành N là hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã BP, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 110, ngày 07-8-2014. Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa, anh N, chị T đều thống nhất thuận tình ly hôn. Xét sự thuận tình ly hôn giữa chị T, anh N là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về con chung:

Chị T, anh N đều thống nhất có hai con chung là cháu Nguyễn Thành T1, sinh ngày 06-01-2015 và Nguyễn Ngọc Khả N1, sinh ngày 27-10-2017. Hiện hai con đều do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T, anh N thống nhất thỏa thuận giao cháu T1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh N chưa phải cấp dưỡng, xét sự thỏa thuận giữa hai bên về việc nuôi cháu T1 là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với cháu Nguyễn Ngọc Khả N1, cả chị T và anh N đều có yêu cầu được nuôi. Xét yêu cầu của chị T, anh N, Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi anh N, chị T sống ly thân từ tháng 4-2021 đến nay thì chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N1. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh N cũng đồng ý giao cháu N1 cho chị T nuôi dưỡng nhưng tại phiên tòa lại thay đổi yêu cầu vì nhận thấy cháu T1 có nguyện vọng sống cùng chị T. Về điều kiện nuôi con, phía chị T hiện đi làm, có công việc và thu nhập ổn định để nuôi con; còn phía anh N, qua xác minh tại địa phương thì được biết anh N không có việc làm ổn định, thường xuyên nhậu nhẹt gây rối trật tự. Do đó, xét thấy chị T có điều kiện nuôi con hơn anh N, cháu N1 là nữ và đã sống một thời gian dài với mẹ; hiện cháu N1, cháu T1 cùng sống chung và đi học tại nơi cư trú của chị T nên việc tách rời hai cháu làm ảnh hưởng đến tâm lý của các con. Do đó, để tránh xáo trộn cuộc sống, ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu N1, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải giao cháu N1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh N đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị T là nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và lời khai của các bên đương sự được làm rõ tại phiên tòa trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T.

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị T và anh Nguyễn Thành N. Cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Thành N.

2. Về con chung:

Giao các cháu Nguyễn Thành T1, sinh ngày 06-01-2015 và Nguyễn Ngọc Khả N1, sinh ngày 27-10-2017 cho chị Lê Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Anh Nguyễn Thành N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T chưa yêu cầu. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016184 ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như đã thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã BP, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực